

Số: /KH-SKHCN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố
Hải Phòng năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành khoa học và công nghệ, đóng góp vào Kế hoạch Chuyển đổi số chung của thành phố Hải Phòng theo Kế hoạch số 31/KH-UBND.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số.

- Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và sự phát triển của doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

- Bảo đảm an toàn thông tin trong toàn bộ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Sở.

2. Mục tiêu cụ thể:

Bám sát các chỉ tiêu của thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ đặt ra các mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực:

2.1. Chính quyền số:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (trừ những thủ tục không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp).

- Tối thiểu 80% hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua VNeID.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp điện tử.
- Hơn 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.
- 90% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2.2. Kinh tế số (Sở tham gia thúc đẩy theo chức năng):

- Góp phần vào mục tiêu tỷ trọng kinh tế số trên GDP thành phố đạt trên 30%.
- Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 90%.
- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

2.3. Xã hội số (Sở tham gia thúc đẩy theo chức năng):

Góp phần tăng tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

2.4. Hạ tầng số và An toàn thông tin:

- 100% các thôn đang lǝm sǝng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sǝng bằng thông di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.
- 100% hệ thống thông tin của Sở được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.
- 100% hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp có giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh khi gặp sự cố.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số:

- Kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở.
- Xây dựng kế hoạch công tác cụ thể, xác định rõ nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

2. Nhận thức số:

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 và Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Chủ động tìm kiếm, tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng các sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số trong nội bộ Sở và các đơn vị liên quan.

3. Thể chế, chính sách số:

- Tham mưu xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực ngành quản lý.
- Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu do Sở quản lý.

4. Hạ tầng số:

Rà soát, đề xuất nâng cấp hạ tầng mạng LAN, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ công việc.

5. Nhân lực số:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức của Sở.
- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc dữ liệu, phân tích dữ liệu, sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách.
- Phối hợp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin của Sở.

6. Phát triển dữ liệu số:

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý và tái sử dụng dữ liệu số hóa.
- Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học công nghệ, các nhiệm vụ khoa học công nghệ.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu các cơ sở dữ liệu của Sở với các hệ thống dữ liệu quốc gia và của thành phố theo hướng dẫn.
- Phối hợp triển khai, vận hành Kho dữ liệu dùng chung thành phố trong phạm vi lĩnh vực của Sở.

7. An toàn thông tin mạng:

- Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho tất cả các hệ thống thông tin của Sở và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ được duyệt.
- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

- Tham gia các chương trình diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng của thành phố.

- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ theo nguyên tắc 3-2-1.

8. Chính quyền số:

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Rà soát, cập nhật, nâng cấp các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Sở (nếu có) để nâng cao chất lượng.

- Triển khai các giải pháp định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông qua VneID.

- Tập trung tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu.

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Sở, kết nối với hệ thống của thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai Trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công việc cho cán bộ, công chức trong Sở.

- Đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

9. Kinh tế số và Xã hội số:

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng) để tương tác với Sở.

- Tham gia tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

- Hỗ trợ hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ cập kỹ năng số liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách thành phố bố trí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số dùng chung và các dự án đã được phê duyệt.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ cụ thể của Sở, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.
- Định hướng triển khai các nhiệm vụ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

2. Văn phòng Sở:

- Là đơn vị đầu mối, thường trực giúp Ban Chỉ đạo của Sở theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai.
- Phối hợp với các phòng chuyên môn xây dựng dự toán kinh phí.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao tại Kế hoạch này.
- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số.
- Vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành.
- Báo cáo tiến độ thực hiện về Văn phòng Sở định kỳ hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở và Ủy ban nhân dân thành phố.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Lân

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày tháng năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ				
1.1	Tham mưu kiện toàn và đảm bảo hoạt động hiệu quả của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II/2025	
1.2	Tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo để chỉ đạo, đánh giá kết quả, giải quyết vướng mắc.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Định kỳ, đột xuất	
1.3	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Văn phòng Sở (tham mưu Ban Chỉ đạo Sở)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II-IV/2025	
II	NHẬN THỨC SỐ				
2.1	Tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 (10/10) và Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số.	Trung tâm TTTT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III-IV/2025	
2.2	Chủ động tìm kiếm, tổng hợp, biên tập và phổ biến các sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số trong và ngoài Sở.	Trung tâm TTTT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Văn phòng Sở (Cổng TTĐT Sở)	Thường xuyên	
2.3	Tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới cho cán bộ, công chức, viên chức trong Sở và các đơn vị liên quan.	Trung tâm TTTT	Phòng CNĐMST&CDS, Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo kế hoạch cụ thể	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
III	THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH SỐ				
3.1	Rà soát, tham mưu xây dựng/sửa đổi/bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Sở để thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong hoạt động.	Văn phòng Sở (chủ trì về quy chế nội bộ)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II-IV/2025	
3.2	Tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.	- Phòng CNĐMST&CĐS (lĩnh vực CĐS, CNTT) - Phòng SHTT&HTTT (lĩnh vực SHTT, bưu chính, viễn thông, tần số) - Phòng Quản lý Khoa học (lĩnh vực KH&CN, ĐMST)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-IV/2025	
IV	HẠ TẦNG SỐ				
4.1	Đảm bảo và đề xuất nâng cấp hạ tầng mạng LAN, máy tính, thiết bị CNTT cho hoạt động của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I - IV/2025	
V	NHÂN LỰC SỐ				
5.1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chung về CĐS, kỹ năng số, an toàn thông tin cho CBCCVC của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II-IV/2025	
5.2	Tổ chức/cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo kế hoạch thành phố/Bộ	
VI	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ				
6.1	Hoàn thành 100% việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.	Các phòng có TTHC	Văn phòng Sở	Quý I-IV/2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6.3	Rà soát, đề xuất danh mục dữ liệu mở của Sở và phối hợp cung cấp dữ liệu mở theo kế hoạch của thành phố.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		Quý II/2025	
6.4	Phối hợp triển khai, tích hợp dữ liệu của Sở vào Kho dữ liệu dùng chung, Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng CNĐMST&CĐS	Theo kế hoạch TP	
VII	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG				
7.1	Rà soát, phê duyệt cấp độ an toàn cho 100% hệ thống thông tin của Sở.	Văn phòng Sở, các phòng được giao quản lý HTTT của Sở	Phòng SHTT&HTTT	Quý II-IV/2025	
7.2	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho 100% HTTT.	Trung tâm TTTT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II-IV/2025	
7.3	Tham gia các chương trình diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng của thành phố.	Trung tâm TTTT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo kế hoạch TP	
7.4	Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ cho các HTTT, CSDL của Sở theo nguyên tắc 3-2-1.	Trung tâm TTTT	Phòng SHTT&HTTT (hướng dẫn), Văn phòng Sở	Định kỳ	
7.5	Tăng cường trang bị phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền trên máy tính cá nhân của các CBCCVC	Trung tâm TTTT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II-IV/2025	
VIII	CHÍNH QUYỀN SỐ				

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
8.1	Đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình.	Các phòng có TTHC	Văn phòng Sở (theo dõi, đôn đốc), Trung tâm TTTT	Quý I-IV/2025	
8.2	Phấn đấu đạt tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến toàn trình.	Các phòng có TTHC	Văn phòng Sở (theo dõi, đôn đốc), Trung tâm TTTT	Cả năm 2025	
8.3	Đảm bảo 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt qua VNeID.	Các phòng có TTHC	Văn phòng Sở (theo dõi, đôn đốc), Trung tâm TTTT	Cả năm 2025	
8.4	Đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp điện tử (trừ trường hợp phải trả bản cứng theo quy định).	Các phòng có TTHC	Văn phòng Sở	Cả năm 2025	
8.5	Phấn đấu tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC đạt > 90%.	Các phòng có TTHC	Văn phòng Sở (khảo sát, theo dõi)	Cả năm 2025	
8.6	Duy trì 100% văn bản (trừ văn bản mật) được trao đổi, ký số điện tử trên hệ thống QLVB&ĐH.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
8.7	Phấn đấu 90% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).	Tất cả các phòng	Văn phòng Sở (theo dõi, đôn đốc)	Cả năm 2025	
8.8	Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo, theo dõi nhiệm vụ của Sở, kết nối với hệ thống của thành phố.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở (cung cấp số liệu, báo cáo)	Thường xuyên	
8.9	Nghiên cứu, đề xuất triển khai Trợ lý ảo (AI), ứng dụng AI hỗ trợ công việc cho cán bộ, công chức trong Sở.	Trung tâm TTTT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III-IV/2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
8.10	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, các nền tảng số trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nội bộ.	Lãnh đạo Sở, trưởng các phòng	Toàn thể CBCCVC	Thường xuyên	
IX	KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ				
9.1	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số an toàn, hiệu quả; khai thác ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng).	Phòng CNĐMST&CĐS	Toàn thể CBCCVC	Thường xuyên	
9.2	Tiếp nhận và phối hợp xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số liên quan đến lĩnh vực của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn theo nội dung phản ánh	Thường xuyên	

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG KINH PHÍ TRONG NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày tháng năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Dự toán được duyệt	Nhu cầu kinh phí năm 2025	Dự kiến phân bổ/ phân bổ kinh phí trong năm 2025	Ghi chú
I	Các nhiệm vụ sử dụng nguồn chuyển đổi số						
1	Gia hạn bản quyền phần mềm MS Office cho các cơ quan nhà nước thành phố	Phòng CNĐMST&CĐS, Trung tâm TTTT	2025	4.360	4.360	3.595	
2	Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS và trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý không gian thành phố	Phòng CNĐMST&CĐS	2023-2026	29.770		10.073	Nhiệm vụ chuyển nguồn
3	Thuê dịch vụ hạ tầng điện toán đám mây phục vụ triển khai chính quyền số thành phố	Phòng CNĐMST&CĐS	2023-2025	9.772	4.099,25	2.050	
4	Tổ chức Đoàn công tác của Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố đi học tập kinh nghiệm tại một số đơn vị, địa phương	Phòng CNĐMST&CĐS	2025		500	500	
5	Thuê hạ tầng CNTT triển khai dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng	Phòng CNĐMST&CĐS	2024-2028			42.000	
6	Triển khai Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) thành phố	Trung tâm TTTT				5.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Dự toán được duyệt	Nhu cầu kinh phí năm 2025	Dự kiến phân bổ/ phân bổ kinh phí trong năm 2025	Ghi chú
7	Hệ thống quản lý và tra cứu tiêu chuẩn, đo lường chất lượng thành phố Hải Phòng	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2024 - 2025			2.730	Nhiệm vụ chuyển nguồn
8	Hệ thống giao dịch công nghệ, thiết bị thành phố Hải Phòng	Trung tâm Phát triển KHCN và ĐMST	2024 - 2025			7.020	Nhiệm vụ chuyển nguồn
9	Hệ thống đánh giá, hỗ trợ quản lý Hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc tế (ISO) thành phố Hải Phòng	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2025 - 2030			50	
10	Xây dựng chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng	Phòng CNĐMST&CĐS	2025			400	
11	Kiểm toán các nhiệm vụ chuyển đổi số	Văn phòng Sở	2025			1.000	
12	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo thực hiện tự động hóa nâng cao hiệu quả công tác văn phòng trong các cơ quan nhà nước thành phố	Phòng CNĐMST&CĐS	2025 - 2026			1.600	
13	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố	Phòng SHTT&HTTT	2025			3.100	
14	Triển khai hệ thống camera AI tại Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố	Trung tâm TTTT	2025 - 2030			330	
II	Các nhiệm vụ sử dụng nguồn sự nghiệp phát triển công nghệ thông tin						
1	Triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm TTTT	2025			1.584	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Dự toán được duyệt	Nhu cầu kinh phí năm 2025	Dự kiến phân bổ/ phân bổ kinh phí trong năm 2025	Ghi chú
2	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 đối với Trung tâm dữ liệu thành phố Hải Phòng”	Phòng SHTT&HTTT	2025			3.715	
3	Triển khai hệ thống quản lý, khai thác dữ liệu không gian địa lý phục vụ mục tiêu xây dựng hệ thống (GIS) dùng chung toàn thành phố Hải Phòng	Phòng CNĐMST&CĐS	2025			2.640	Nhiệm vụ chuyển nguồn
			2025			4.360,702	
4	Lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hải Phòng	Phòng SHTT&HTTT	2025			985	
5	Thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho 02 Trung tâm dữ liệu: Trung tâm Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Thông tin - Tin học (nay là Cổng Thông tin điện tử thành phố)	Phòng SHTT&HTTT	2025			523	
6	Xây dựng đề án triển khai chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn	Phòng CNĐMST&CĐS	2025			713	
7	Tổ chức diễn đàn ngày chuyển đổi số thành phố Hải Phòng	Trung tâm TTTT	2025			1.000	
8	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin bổ sung chức năng, tính năng kỹ thuật cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố đáp ứng yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố	Trung tâm TTTT	2025			785	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Dự toán được duyệt	Nhu cầu kinh phí năm 2025	Dự kiến phân bổ/ phân bổ kinh phí trong năm 2025	Ghi chú
9	Thuê đường truyền Leased Line Internet phục vụ vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình thành phố; Thuê đường truyền Leased Line Internet phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu thành phố	Trung tâm TTTT	2025			480	
10	Tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số; Tập huấn vận hành Hệ thống chính quyền số thành phố; Tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa trong cơ quan nhà nước.	Trung tâm TTTT	2025			2.000	
11	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Ứng dụng AI nâng cao hiệu quả công tác giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Trung tâm TTTT	2025			530	
12	Chi phí duy trì bản quyền Window Server 2019, Office 2016 phục vụ Kho dữ liệu cho công dân, tổ chức thuộc dự án Chính quyền số; Chi phí duy trì tài khoản Apple Dev	Trung tâm TTTT	2025			102,500	
13	Quản trị, vận hành các Hệ thống: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; Chuyên trang Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng; Cổng Thông tin điện tử về Hiệp định thương mại tự do thành phố Hải Phòng; Hệ thống quản lý mã độc tập trung; Hệ thống Thông tin nguồn	Trung tâm TTTT	2025			800	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Dự toán được duyệt	Nhu cầu kinh phí năm 2025	Dự kiến phân bổ/ phân bổ kinh phí trong năm 2025	Ghi chú
14	Quản trị, vận hành Dự án chính quyền số thành phố	Trung tâm TTTT	2025			2.000	
15	Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử thành phố phiên bản 3.0	Phòng CNĐMST&CĐS	2025			474,183	Nhiệm vụ chuyển nguồn
16	Mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ hệ thống Hội nghị truyền hình thành phố	Trung tâm TTTT	2025			1.392,708	Nhiệm vụ chuyển nguồn
III	Thực hiện Đề án 06/CP						
1	Chuẩn hóa và làm sạch tài khoản cán bộ công chức trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính thành phố (Thực hiện Đề án 06/CP)	Trung tâm TTTT	2025			55,345.142	Nhiệm vụ chuyển nguồn
2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trong sử dụng, vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính thành phố tại các cơ quan, đơn vị	Trung tâm TTTT	2025			99,361.975	Nhiệm vụ chuyển nguồn